



ĐỀ THI GIỮA KÌ I - TOÁN 5

Đề số 1

I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm). Mỗi ý đúng ghi nhận 0,5 điểm

Câu 1. Số “Ba mươi triệu một trăm ba mươi tư nghìn chín trăm ba sáu” viết là:

A. 30 143 369

B. 30 134 936

C. 30 134 639

D. 30 341 936

Câu 2. Phân số $\frac{7}{125}$ được viết dưới dạng phân số thập phân là:

A. $\frac{56}{100}$

B. $\frac{8}{100}$

C. $\frac{56}{1000}$

D. $\frac{8}{1000}$

Câu 3. Hỗn số $3\frac{7}{15}$ được chuyển thành phân số là:

A. $\frac{21}{15}$

B. $\frac{45}{15}$

C. $\frac{38}{15}$

D. $\frac{52}{15}$

Câu 4. Các số 5,178; 6,198; 5,556; 6,189 được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là:

A. 5,178; 5,556; 6,198; 6,189

B. 5,556; 5,178; 6,189; 6,198

C. 5,556; 5,178; 6,198; 6,189

D. 5,178; 5,556; 6,189; 6,198

Câu 5. Số thích hợp để điền vào chỗ trống là:

23 km 53 m = km

A. 25,53

B. 25,053

C. 23,53

D. 23,053

Câu 6. Số 7,513 được làm tròn đến số tự nhiên gần nhất là:

A. 7

B. 8

C. 6

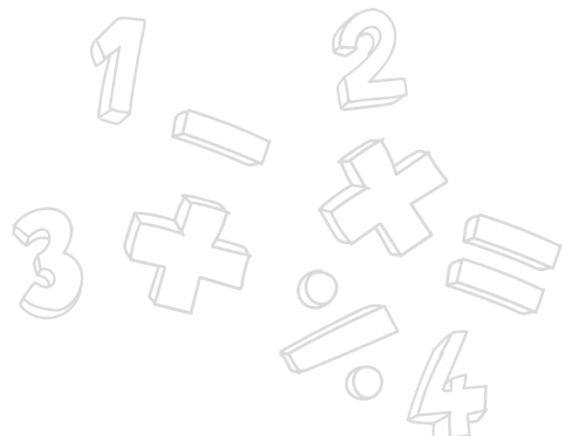
D. 9

II. TỰ LUẬN (7 điểm)

Bài 1. Tính bằng cách thuận tiện

a) $\frac{5}{6} \parallel \frac{17}{5} - \frac{5}{6} \parallel \frac{2}{5} + 1$

b) $356 \parallel 56 + 356 \parallel 44 - 5600$





Bài 2. Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) $1 \text{ m } 3 \text{ dm} = \dots\dots\dots \text{ m}$

b) $30 \text{ km } 54 \text{ m} = \dots\dots\dots \text{ m}$

c) $3 \text{ m}^2 \text{ } 67 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{ m}^2$

d) $6895 \text{ ha} = \dots\dots\dots \text{ km}^2$

Bài 3. Điền dấu $>$, $<$, $=$ vào chỗ trống.

a) $5,769 \dots\dots 5,786$

b) $3,4 \dots \frac{340}{100}$

c) $12,94 \dots\dots 12,887$

d) $0,12789 \dots\dots 0,12778$

Bài 4. Một lô đất hình vuông có cạnh là 2 km . Người ta định dùng $\frac{2}{3}$ lô đất đó để xây dựng công viên. Hỏi diện tích còn lại của lô đất đó là bao nhiêu héc-ta?

Bài 5. Cho 4 chữ số $1; 0; 6; 9$ và dấu phẩy, hãy viết các số thập phân có 4 chữ số khác nhau, phần nguyên có gồm 1 chữ số và số thập phân đó lớn hơn 1. Trong các số thập phân em đã viết ở trên, số nào lớn nhất?

KIOMATH

